VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường

(Tiếp theo Công báo số 451 + 452)

Phụ lục

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ PHỤ LỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 18/2015/NĐ-CP NGÀY 14 THÁNG 02 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; NGHỊ ĐỊNH SỐ 19/2015/NĐ-CP NGÀY 14 THÁNG 02 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2015/NĐ-CP NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ PHẾ LIỆU

(Kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ)

Mục II
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC PHỤ LỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 19/2015/NĐ-CP NGÀY 14 THÁNG 02 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Thay thế Phụ lục II như sau:

Phụ lục II
DANH MỤC ĐỐI TƯỢNG PHẢI MUA BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ MÔI TRƯỜNG

STT	Loại hình hoạt động	Đối tượng phải mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường
1	Hoạt động dầu khí (bao gồm hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí)	Tất cả
2	Sử dụng tàu biển chuyên dùng để vận chuyển dầu mỏ, chế phẩm từ dầu mỏ và các hàng hóa nguy hiểm khác khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam	Tàu biển có dung tích trên 1.000 GT
3	Sản xuất, kinh doanh hóa chất, xăng dầu	
3.1	Sản xuất hóa chất cơ bản	Công suất từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
3.2	Sản xuất phân bón hóa học (trừ loại hình phối trộn)	Công suất 200.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
3.3	Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	Công suất 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
3.4	Sản xuất ắc quy	Công suất từ 300.000 KWh/năm trở lên hoặc 600 tấn sản phẩm/năm trở lên
3.5	Lọc, hóa dầu	Từ 10.000.000 tấn sản phẩm/năm trở lên
4	Lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại	Tất cả

2. Thay thế Phụ lục III như sau:

Phụ lục III
DANH MỤC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

1. Xử lý nước thải sinh hoạt tập trung có công suất thiết kế từ 2.500 m^3/ngày (24 giờ) trở lên đối với khu vực đô thị từ loại IV trở lên.

2. Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường tập trung.

3. Xử lý chất thải nguy hại, đồng xử lý chất thải nguy hại.

4. Xử lý, cải tạo các khu vực môi trường bị ô nhiễm tại các khu vực công cộng.

5. Ứng cứu, xử lý sự cố tràn dầu, sự cố hóa chất và sự cố môi trường khác.

6. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.

7. Di dời, chuyển đổi hoạt động của cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

8. Quan trắc môi trường.

9. Dịch vụ hỏa táng, điện táng.

10. Giám định thiệt hại về môi trường; giám định sức khỏe môi trường; giám định về môi trường đối với hàng hóa, phế liệu nhập khẩu, máy móc, thiết bị, công nghệ.

11. Sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường được nhà nước bảo hộ dưới hình thức cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

12. Sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường gắn Nhãn xanh Việt Nam; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải rắn của cơ sở xử lý chất thải (sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại).

13. Sản xuất xăng, nhiên liệu diezen và nhiên liệu sinh học được chứng nhận hợp quy; than sinh học; năng lượng từ sử dụng sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt và các dạng năng lượng tái tạo khác.

14. Sản xuất, nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện chuyên dùng sử dụng trực tiếp trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; thiết bị quan trắc nước thải và khí thải tự động, liên tục; thiết bị đo đạc, lấy mẫu và phân tích môi trường; sản xuất năng lượng tái tạo; xử lý ô nhiễm môi trường; ứng phó, xử lý sự cố môi trường.

15. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở thân thiện với môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận nhãn sinh thái.

3. Sửa đổi Phụ lục IV như sau:

Phụ lục IV
BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁ DỠ TÀU BIỂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO
Về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng năm.....

Kính gửi:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố (nơi đặt cơ sở phá dỡ tàu biển).

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ NHẬP KHẨU, PHÁ DỠ TÀU BIỂN

1. Tên cơ sở phá dỡ tàu biển:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Tên và địa chỉ đặt cơ sở phá dỡ tàu biển:.....
4. Tên người liên hệ khi cần:..... Chức vụ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

II. THÔNG TIN VỀ PHÁ DỠ TÀU BIỂN TRONG NĂM

STT	Tên tàu biển	Số đăng ký	Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT	Loại tàu	Trọng tải	Ngày bắt đầu phá dỡ	Ngày hoàn thành phá dỡ
1			Số.... , ngày.....				
.....							

III. BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Về công tác thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải thông thường, chất thải nguy hại:.....
2. Về công tác xử lý nước thải, khí thải và tiếng ồn:.....
3. Về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường:.....
4. Đề xuất và kiến nghị: (nếu có).

Nơi nhận: - Như trên; - ...	(2) *(Ký tên, đóng dấu)*

Ghi chú:
(1) Chủ cơ sở;
(2) Đại diện có thẩm quyền của (1).

Mục III
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG PHỤ LỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 38/2015/NĐ-CP NGÀY 24 THÁNG 4 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI VÀ PHẾ LIỆU

1. Sửa đổi Phụ lục thành Phụ lục I như sau:

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NGUỒN THẢI KHÍ THẢI LƯU LƯỢNG LỚN

STT	Loại hình	Công suất
1	Sản xuất gang, thép	Từ 200.000 tấn/năm trở lên
2	Nhiệt điện	Tất cả, trừ nhà máy nhiệt điện sử dụng hoàn toàn nhiên liệu là khí đốt
3	Sản xuất clinker, xi măng	Tất cả
4	Sản xuất hóa chất, phân bón hóa học	Từ 10.000 tấn/năm trở lên
5	Công nghiệp lọc, hóa dầu	Tất cả
6	Cơ sở có sử dụng lò hơi công nghiệp	Từ 20 tấn hơi/giờ trở lên (tính cho tổng công suất các lò hơi), trừ trường hợp sử dụng hoàn toàn nhiên liệu là khí đốt, dầu DO
7	Sản xuất thủy tinh	Từ 10.000 tấn sản phẩm/năm trở lên, trừ trường hợp sử dụng hoàn toàn nhiên liệu là khí đốt
8	Sản xuất gạch, ngói	Tổng công suất từ 100 triệu viên gạch, ngói trở lên, trừ trường hợp sử dụng hoàn toàn nhiên liệu là khí đốt
9	Lò đốt chất thải rắn sinh hoạt, lò đốt chất thải rắn công nghiệp thông thường	Từ 3 tấn/giờ trở lên
10	Lò đốt chất thải nguy hại; lò đốt chất thải y tế	Từ 0,5 tấn/giờ trở lên
11	Cơ sở có sử dụng lò dầu tải nhiệt	Từ 3,5 triệu kcal/giờ trở lên (tính cho tổng công suất các lò), trừ trường hợp sử dụng hoàn toàn nhiên liệu là khí đốt

2. Bổ sung Phụ lục II như sau:

Phụ lục II
YÊU CẦU KỸ THUẬT, QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT (CTRSH)

A. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ LƯU GIỮ, ĐIỂM TẬP KẾT, TRẠM TRUNG CHUYỂN, KHU VỰC LƯU GIỮ (nếu có)

1. Thiết bị lưu giữ CTRSH phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1. Đảm bảo lưu giữ an toàn, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ.

1.2. Không được ngấm, rò rỉ nước rác, phát tán chất thải do gió.

1.3. Có dung tích, kích thước phù hợp với thời gian lưu giữ.

2. Điểm tập kết CTRSH phải đáp ứng các yêu cầu sau:

2.1. Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt.

2.2. Có sàn bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thẩm thấu.

3. Khu vực lưu giữ tạm thời hoặc trạm trung chuyển CTRSH không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho nhưng phải đáp ứng các quy định sau:

3.1. Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

3.2. Có sàn bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thẩm thấu.

3.3. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ. Trường hợp không có mái che thì phải có biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý nước rỉ rác đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

B. ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

1. Các phương tiện vận chuyển CTRSH chuyên dụng phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thiết bị lưu giữ CTRSH được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục A.1 nêu trên.

3. Xe tải thùng hở phải được phủ bạt kín che nắng, mưa sau khi chứa CTRSH.

4. Phải đảm bảo không được rơi vãi CTRSH, rò rỉ nước rỉ rác trong quá trình vận chuyển CTRSH.

C. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ CTRSH

1. Công trình hoặc thiết bị xử lý CTRSH phải có công nghệ xử lý phù hợp với đặc tính hóa học, vật lý và sinh học; có công suất phù hợp với CTRSH cần xử lý.

2. Yêu cầu đặc thù đối với một số công trình hoặc thiết bị xử lý CTRSH như sau:

2.1. Lò đốt CTRSH tuân thủ theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt CTRSH.

2.2. Chất thải phát sinh từ quá trình ủ mùn phải được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (nếu có). Sản phẩm của quá trình ủ mùn khi dùng trong nông nghiệp phải được cơ quan có thẩm quyền về quản lý phân bón cấp phép lưu hành trên thị trường hoặc chấp thuận sử dụng.

2.3. Bãi chôn lấp CTRSH phải đáp ứng các yêu cầu sau:

2.3.1. Việc thiết kế, xây dựng và vận hành bãi chôn lấp CTRSH phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định và phải phù hợp với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.3.2. Có hệ thống xử lý nước rỉ rác đáp ứng các yêu cầu sau:

- Hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ rác có công suất phù hợp, đảm bảo thu gom và xử lý nước rỉ rác đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đối với nước thải của bãi chôn lấp chất thải rắn theo quy định.

- Hồ chứa nước rỉ rác phải có kết cấu thành, đáy đảm bảo vững chắc, đủ khả năng chịu tải, không nứt vỡ, đảm bảo ngăn ngừa sự thẩm thấu nước rác vào môi trường đất, nước ngầm và bên dưới hồ chứa.

3. Khu vực lắp đặt các hệ thống hoặc thiết bị xử lý CTRSH phải được trang bị như sau:

3.1. Thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

3.2. Hộp sơ cứu vết thương.

3.3. Thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại cố định).

3.4. Thiết bị báo động (như còi, kẻng, loa).

3.5. Sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm (ký hiệu exit hoặc ký hiệu chỉ lối thoát) đặt ở điểm đầu mối của lối đi.

3. Bổ sung Phụ lục III như sau:

Phụ lục III

YÊU CẦU KỸ THUẬT, QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG (CTRCNTT)

A. ĐỐI VỚI THIẾT BỊ LƯU GIỮ, TRẠM TRUNG CHUYỂN, KHU VỰC LƯU GIỮ (NẾU CÓ)

1. Thiết bị lưu giữ CTRCNTT phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1. Đảm bảo lưu giữ an toàn, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ.

1.2. Bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để đảm bảo ngăn chất thải rò rỉ hoặc rơi vãi ra môi trường.

1.3. Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải trong quá trình sử dụng.

2. Trạm trung chuyển, khu vực lưu giữ (nếu có) không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho nhưng phải đáp ứng các quy định sau:

2.1. Có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt;

2.2. Mặt sàn đảm bảo kín, không rạn nứt, không bị thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

2.3. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ.

2.4. Kho lưu giữ tạm thời hoặc trạm trung chuyển theo dạng nhà kho thì phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng theo quy định.

3. Khu vực lưu giữ CTRCNTT ngoài trời phải đáp ứng các yêu cầu sau:

3.1. Có hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn, nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ CTRCNTT đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

3.2. Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; nền bảo đảm kín, không rạn nứt, không bị thẩm thấu, đủ độ bền chịu được tải trọng của phương tiện vận chuyển và lượng CTRCNTT lưu giữ.

3.3. Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ CTRCNTT (đối với loại chất thải có phát sinh bụi).

B. ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

1. Các phương tiện vận chuyển CTRCNTT phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thiết bị lưu giữ CTRCNTT được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Mục A.1.

3. Yêu cầu đặc thù một số loại phương tiện vận chuyển CTRCNTT:

3.1. Xe tải thùng hở phải được phủ bạt kín sau khi chứa CTRCNTT.

3.2. Xe mô tô, xe gắn máy phải có thùng chứa và được gắn chặt trên giá để hàng (phía sau vị trí ngồi lái) của xe mô tô, xe gắn máy. Kích thước của thùng chứa gắn trên xe mô tô, xe gắn máy phải tuân theo quy định của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hoá trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông.

4. Phương tiện vận chuyển CTRCNTT khi đang hoạt động phải được trang bị như sau:

4.1. Có dòng chữ "Vận chuyển chất thải" ở hai bên thành của phương tiện với chiều cao ít nhất là 15 cm kèm theo tên cơ sở, địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

4.2. Các bản hướng dẫn rút gọn về quy trình vận hành an toàn phương tiện vận chuyển, quy trình ứng phó sự cố (kèm theo danh sách điện thoại của các cơ quan quản lý môi trường, công an, cấp cứu, cứu hỏa của các địa phương trên địa bàn hoạt động), nội quy về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe (kèm theo yêu cầu về thiết bị bảo hộ cá nhân) đặt ở cabin hoặc khu vực điều khiển theo quy định của pháp luật, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ.

C. ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ CTRCNTT

1. Công trình hoặc thiết bị xử lý CTRCNTT phải đáp ứng các yêu cầu chung như sau:

1.1. Có công nghệ xử lý phù hợp với đặc tính hóa học, vật lý và sinh học; có công suất phù hợp với khối lượng CTRSH cần xử lý.

1.2. CTRCNTT cần được phân loại, kiểm tra và đưa qua hệ thống hoặc thiết bị sơ chế CTRCNTT (nếu cần thiết) để bảo đảm kích thước, trạng thái vật lý phù hợp trước khi đưa vào xử lý.

1.3. CTRCNTT sau khi được xử lý cuối cùng và các chất thải phát sinh từ quá trình xử lý phải bảo đảm theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN về môi trường hoặc có biện pháp quản lý phù hợp theo quy định.

2. Yêu cầu đặc thù đối với một số hệ thống hoặc thiết bị xử lý CTRCNTT:

2.1. Lò đốt CTRCNTT tuân thủ theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải công nghiệp.

2.2. Bãi chôn lấp CTRCNTT được xây dựng và vận hành đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và phải phù hợp với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Khu vực lắp đặt các hệ thống hoặc thiết bị xử lý CTRCNTT phải có:

3.1. Thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định.

3.2. Hộp sơ cứu vết thương.

3.3. Thiết bị thông tin liên lạc (điện thoại cố định).

3.4. Thiết bị báo động (như còi, kẻng, loa).

3.5. Sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm (ký hiệu exit hoặc ký hiệu chỉ lối thoát) đặt ở điểm đầu mối của lối đi.

4. Bổ sung Phụ lục IV như sau:

Phụ lục IV
BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTRCNTT

I. MẪU BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTRCNTT

TỈNH/THÀNH PHỐ	**BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTRCNTT** Số:.....		
1. Bên giao (chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển):..... Địa chỉ văn phòng:..... ĐT:..... Địa chỉ cơ sở:..... ĐT:.....			
2. Bên nhận (chủ thu gom, vận chuyển hoặc chủ xử lý):..... Địa chỉ văn phòng:..... ĐT:..... Địa chỉ cơ sở xử lý:.....ĐT:.....			
3. Khối lượng: CTRSH, CTRCNTT chuyển giao			
TT	Các loại chất thải	CTRSH, CTRCNTT chuyển giao (kg)	Ghi chú
1	.....		
2	.....		
	Tổng khối lượng		
4. Bên giao, Bên nhận xác nhận đã thống nhất để kê khai chính xác các thông tin ở mục 1-3			
....., ngày..... tháng..... năm..... **Bên giao** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*		*....., ngày..... tháng..... năm.....* **Bên nhận** *(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)*	

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BIÊN BẢN BÀN GIAO CTRSH, CTRCNTT

1. Biên bản bàn giao được lập giữa chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển và chủ xử lý.

2. Tổ chức thực hiện:

- Bên giao CTRSH, CTRCNTT phải thống nhất với bên nhận để điền đầy đủ thông tin vào biên bản giao nhận theo đúng nội dung hợp đồng chuyển giao.

- Biên bản bàn giao được lập mỗi khi thực hiện một lần chuyển giao CTRSH, CTRCNTT tương ứng với từng bên nhận chất thải.

- Trường hợp thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, CTRCNTT không có chủ nguồn thải cụ thể (như từ hộ gia đình, cá nhân; phát sinh do sự cố môi trường) hoặc không xác định được chủ nguồn thải (như CTRCNTT vận chuyển bất hợp pháp bị bắt giữ), cơ quan có thẩm quyền là bên giao (chủ nguồn thải).

3. Trình tự kê khai, lưu và chuyển biên bản bàn giao CTRSH, CTRCNTT

a) Mục 1, 2: Bên giao và bên nhận khai đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại.

b) Mục 3: Bên giao khai loại chất thải, số lượng một lần chuyển giao.

c) Mục 4: Người có thẩm quyền thay mặt bên giao, bên nhận ký (ghi rõ họ tên) để xác nhận các thông tin từ Mục 1 đến 3 trước khi chuyển giao. Trường hợp không có chủ nguồn thải thì thay bằng cơ quan giao nhiệm vụ vận chuyển.

Lưu ý: Có thể điều chỉnh một số thông tin cho phù hợp khi lập biên bản bàn giao CTRSH hoặc CTRCNTT theo thực tế phát sinh.

5. Bổ sung Phụ lục V như sau:

Phụ lục V

CÁC MẪU BÁO CÁO QUẢN LÝ CTRSH VÀ CTRCNTT

Mẫu số 01

Báo cáo tình hình thu gom, vận chuyển CTRSH của chủ thu gom, vận chuyển

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO

Tình hình thu gom, vận chuyển CTRSH (từ ngày 01/01/... đến 31/12/...)

Kính gửi: (2)

1. Thông tin chung:

Chúng tôi là (1):.....

Địa chỉ văn phòng:..... Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Hợp đồng ký kết với cơ sở xử lý CTRSH có chức năng phù hợp:.....

2. Tình hình chung về hoạt động thu gom, vận chuyển CTRSH:

a) Khối lượng CTRSH được thu gom và vận chuyển:

b) Thông tin về các tổ chức phát sinh chuyển giao CTRSH:

TT	Tên các tổ chức	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1			
2			
	Tổng khối lượng		

c) Thông tin về các chủ cơ sở xử lý CTRSH tiếp nhận để xử lý CTRSH do đơn vị trực tiếp thu gom, vận chuyển:

TT	Tên chủ cơ sở xử lý CTRSH	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1			
2			
	Tổng khối lượng		

3. Các vấn đề khác (sửa chữa, bảo trì và vệ sinh các thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển; đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và công nhân thu gom, vận chuyển; tổ chức khám chữa bệnh, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ quản lý và công nhân; quản lý và vận hành hệ thống GPS (nếu có))

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên của chủ thu gom, vận chuyển CTRSH;
(2) Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Mẫu số 02
Báo cáo tình hình xử lý CTRSH của chủ xử lý

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
Tình hình xử lý CTRSH (từ ngày 01/01/... đến 31/12/...)

Kính gửi: (2)

1. Thông tin chung:

Chúng tôi là (1):... Địa chỉ văn phòng:... Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

2. Tình hình chung về việc xử lý CTRSH:.....

3. Kết quả thực hiện chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý CTRSH:.....

4. Kế hoạch hoạt động trong kỳ báo cáo tới:.....

5. Thống kê về chất thải

a) Số lượng CTRSH được xử lý

Tên chất thải	Khối lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Ghi chú
			(nêu cơ sở xử lý tương ứng trong trường hợp có nhiều hơn một cơ sở; hoặc xuất khẩu, tái sử dụng...; hoặc chưa xử lý)
Tổng cộng			

b) Thông tin về các chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển CTRSH:

TT	Tên chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển	Số lượng (kg)	Ghi chú
1			
..	Tổng số lượng		

6. Kết quả phân tích liên quan đến chương trình giám sát môi trường, giám sát vận hành xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý CTRSH trong kỳ báo cáo.

7. Các vấn đề khác (Kiểm soát ô nhiễm và BVMT; phòng ngừa và ứng phó sự cố; an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe; đào tạo, tập huấn định kỳ...).

8. Kèm theo biên bản bàn giao CTRSH

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên chủ xử lý CTRSH;
(2) Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường địa phương và Bộ Tài nguyên và Môi trường (trường hợp báo cáo ĐTM do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt).

Mẫu số 03

Báo cáo quản lý CTRSH và CTRCNTT của chủ nguồn thải

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

Quản lý CTRSH và CTRCNTT (từ ngày 01/01/... đến 31/12/...)

Kính gửi: (2)

1. Phần khai chung:

1.1. Chúng tôi là (1):..... Địa chỉ:..... Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

1.2. Cơ sở phát sinh (theo từ cơ sở): (Tên, địa chỉ, điện thoại, Fax, E-mail)

2. Tình hình phát sinh, quản lý CTRSH, CTRCNTT trong kỳ báo cáo:....

3. Kế hoạch quản lý CTRSH, CTRCNTT trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):.....

4. Thống kê chất thải phát sinh (Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh CTRSH, CTRCNTT thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

a) Thống kê CTRSH:

TT	Nhóm CTRSH	Số lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Ghi chú
1				
3	Tổng khối lượng			

b) Thống kê CTRCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

TT	Nhóm CTRCNTT	Số lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT	Ghi chú
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất			
2	Phải xử lý			
3				

5. Biên bản bàn giao và bản sao Hợp đồng chuyển giao CTRSH, CTRCNTT với các chủ thu gom, vận chuyển, chủ xử lý đã sử dụng trong kỳ báo cáo vừa qua và các vấn đề khác (Lưu ý sắp xếp thành từng bộ gồm bản sao hợp đồng kèm theo các biên bản bàn giao tương ứng, lần lượt theo số chứng từ).

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên chủ nguồn thải CTRSH, CTRCNTT;
(2) Sở Tài nguyên và Môi trường.

Mẫu số 04

Báo cáo tình hình thu gom, vận chuyển CTRCNTT của chủ thu gom, vận chuyển

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO

Tình hình thu gom, vận chuyển CTRCNTT (từ ngày 01/01/... đến 31/12/...)

Kính gửi: (2)

1. Thông tin chung:

Chúng tôi là (1): Địa chỉ:..... Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

Hợp đồng ký kết với cơ sở xử lý CTRCNTT có chức năng phù hợp.

2. Tình hình chung về hoạt động thu gom, vận chuyển CTRCNTT:

a) Khối lượng CTRCNTT được thu gom và vận chuyển:.....

b) Thông tin về các tổ chức phát sinh chuyển giao CTRCNTT:.....

TT	Tên các tổ chức	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1			
2			
	Tổng khối lượng		

c) Thông tin về các chủ cơ sở xử lý CTRCNTT tiếp nhận để xử lý CTRCNTT do đơn vị trực tiếp thu gom, vận chuyển:

TT	Tên chủ cơ sở xử lý CTRCNTT	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1			
2			
	Tổng khối lượng		

3. Các vấn đề khác (sửa chữa, bảo trì và vệ sinh các thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển; đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và công nhân thu gom, vận chuyển; tổ chức khám chữa bệnh, trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ quản lý và công nhân; quản lý, vận hành hệ thống GPS (nếu có)

4. Kèm theo các biên bản bàn giao CTRCNTT

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên chủ thu gom, vận chuyển CTRCNTT;
(2) Sở Tài nguyên và Môi trường.

Mẫu số 05
Báo cáo tình hình xử lý CTRCNTT của chủ xử lý

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO
Tình hình xử lý CTRCNTT (từ ngày 01/01/... đến 31/12/...)

Kính gửi: (2)

1. Thông tin chung: Chúng tôi là (1):.. Địa chỉ:... Điện thoại:... Fax:... E-mail:...

2. Tình hình chung về việc xử lý CTRCNTT trong kỳ báo cáo:.....

3. Kết quả thực hiện chương trình giám sát môi trường, vận hành xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý CTRCNTT trong kỳ báo cáo:.....

4. Kế hoạch hoạt động trong kỳ báo cáo tới:.....

5. Thống kê về chất thải

a) Số lượng CTRCNTT được quản lý:

TT	Nhóm CTRCNTT	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Ghi chú
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất			Chuyển giao cho cơ sở sản xuất phù hợp
2	Sơ chế để làm nguyên liệu sản xuất hoặc đồng xử lý			Phân loại, sơ chế, tái chế, tái sử dụng, xử lý...
3	Phải xử lý.....			Chôn lấp, thiêu đốt

b) Thông tin về các chủ nguồn thải CTRCNTT mà đơn vị trực tiếp thu gom:

TT	Tên chủ nguồn thải	Số lượng (kg)	Ghi chú
1			
	Tổng số lượng		

c) Thông tin về các chủ thu gom, vận chuyển chuyển giao CTRCNTT (nếu có):

TT	Tên các tổ chức	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1			
	Tổng khối lượng		

6. Kết quả giám sát môi trường, giám sát vận hành xử lý và đánh giá hiệu quả xử lý CTRCNTT và các vấn đề khác (Kiểm soát ô nhiễm và BVMT; phòng ngừa và ứng phó sự cố; an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe; đào tạo, tập huấn định kỳ):

7. Kèm theo biên bản bàn giao CTRCNTT

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tên chủ xử lý CTRCNTT;
(2) Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt cơ sở xử lý CTRCNTT.

6. Bổ sung Phụ lục VI như sau:

Phụ lục VI
CÁC MẪU VĂN BẢN VỀ PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Mẫu số 01

Văn bản đề nghị cấp/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

(1) _____ Số:... V/v đề nghị cấp/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Chúng tôi là (1):.....

Chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số:.....; Ngày cấp:...; Nơi cấp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Địa điểm cơ sở trực tiếp sử dụng phế liệu:.....

4. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của (1): .....

Số điện thoại:.....; Fax.....; Email .....

5. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này các hồ sơ, tài liệu sau đây:

- Báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế;

- Bản sao quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

- Bản sao văn bản của Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm (chỉ áp dụng đối với dự án vận hành thử nghiệm);

- Bản sao văn bản của Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án (chỉ áp dụng đối với dự án mới, kết thúc vận hành thử nghiệm);

- Bản sao một trong các loại giấy tờ: giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường hoặc giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất của cơ sở;

- Bản sao hợp đồng chuyển giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh);

- Bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý, tiêu hủy phế liệu nhập khẩu vi phạm.

6. Khối lượng phế liệu nhập khẩu:

STT	**Loại phế liệu nhập khẩu**		**Khối lượng phế liệu (tấn/năm)**	
	Tên phế liệu	**Mã HS**	**Sử dụng theo công suất thiết kế**	**Đề nghị được phép nhập khẩu**
1				
2				
...				

7. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, kiểm tra và cấp/cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho (1)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)

Ghi chú:
(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

Mẫu số 02

Báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

2a. Mẫu trang bìa và trang phụ bìa của báo cáo

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký số hoặc xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)

Tháng... năm...

Ghi chú:

(*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bìa.

2b. Cấu trúc và nội dung của báo cáo

MỤC LỤC
Danh mục các từ và các ký hiệu viết tắt
Danh mục các bảng, các hình vẽ,...

MỞ ĐẦU

Chương 1
CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:.....

Chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu: (cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).

4. Tên người liên hệ:.....; Chức vụ:.....; Điện thoại:...; Fax:.....; Email:.....

5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (Giấy xác nhận) số..... ngày.... của..... (nếu có).

II. MÔ TẢ TÓM TẮT CƠ SỞ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

1. Mô tả tóm tắt quá trình hoạt động và thực hiện bảo vệ môi trường:

2. Mô tả chi tiết loại hình sản xuất của cơ sở, công nghệ sản xuất; công nghệ tái chế, tái sử dụng phế liệu; công suất; nhu cầu nguyên liệu đầu vào (trong đó mô tả rõ nguyên liệu không phải là phế liệu và nguyên liệu là phế liệu).

3. Mô tả phế liệu nhập khẩu:

a) Đối với phế liệu trong danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất: Loại phế liệu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu, xác định các loại chất thải và kết quả phân tích chất thải đi kèm phế liệu.

b) Trường hợp cơ sở đề nghị nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất thì cung cấp các

thông tin sau: Tên phế liệu; loại hình sản xuất phát sinh loại phế liệu: mô tả cụ thể loại hình sản xuất và công đoạn phát sinh loại phế liệu; kết quả phân tích thành phần, tính chất của loại phế liệu; những tạp chất, chất nguy hại có khả năng bám dính kèm với phế liệu; mô tả cụ thể mục đích nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; lợi ích kinh tế - xã hội khi sử dụng loại phế liệu dự kiến nhập khẩu.

4. Các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, sử dụng phế liệu:

a) Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu: Tình trạng kho; tổng diện tích khu vực kho tập kết phế liệu; Hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; nền, sàn, tường, vách ngăn, mái che khu vực lưu giữ phế liệu; sự đáp ứng yêu cầu quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; tình trạng tiếp giáp của khu vực kho phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có; phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

b) Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu: Tình trạng bãi; tổng diện tích khu vực bãi tập kết phế liệu; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu; nền, sàn bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu; sự đáp ứng yêu cầu quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; tình trạng tiếp giáp của khu vực bãi tập kết phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có; phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

c) Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế. Mô tả rõ những nội dung sau: Các biện pháp thu gom chất thải phát sinh từ phế liệu nhập khẩu; khu vực lưu giữ chất thải phát sinh; phương tiện, thiết bị được sử dụng để lưu giữ chất thải (chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại); phương tiện được sử dụng để vận chuyển phế liệu trong nội bộ cơ sở sản xuất; các biện pháp xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, sơ chế phế liệu nhập khẩu.

d) Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu. Mô tả rõ những nội dung sau: Công nghệ, thiết bị xử lý chất thải (công suất, hiệu quả xử lý...); một số đặc tính kỹ thuật, yêu cầu đặc thù của công nghệ, thiết bị xử lý chất thải (nếu có); khu vực lắp đặt hệ thống, thiết bị xử lý chất thải; các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xử lý, tái chế chất thải phát sinh (khí thải, nước thải,...); hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường (nếu có).

đ) Phương án ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu (kèm theo hợp đồng xử lý chất thải).

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ, TIÊU HỦY ĐỐI VỚI LÔ HÀNG PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC KHÔNG THỂ TÁI XUẤT

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý): Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.

- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.

- Dự kiến tỷ lệ sản phẩm thu được sau khi xử lý.

- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.

- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

IV. TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU, SỬ DỤNG PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT VÀ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ (KHÔNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI DỰ ÁN MỚI)

1. Tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:

- Khối lượng, chủng loại phế liệu đã nhập khẩu Giấy xác nhận;

- Khối lượng, chủng loại phế liệu đã sử dụng phục vụ quá trình sản xuất; khối lượng còn tồn lưu đến thời điểm báo cáo;

- Khối lượng sản phẩm đã sản xuất được từ phế liệu nhập khẩu; tỷ lệ sử dụng phế liệu nhập khẩu vào quy trình sản xuất.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các cơ quan chức năng đối với cơ sở trong thời gian có Giấy xác nhận: Báo cáo chi tiết từng đoàn thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với cơ sở; kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với cơ sở kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan (như: biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra; các quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm (nếu có).

3. Đánh giá nhu cầu, năng lực sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất: nhu cầu, năng lực sử dụng phế liệu nhập khẩu; sự đáp ứng về khối lượng, chất lượng phế liệu trong nước có thể sử dụng để thay thế phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; kế hoạch triển khai thực hiện của cơ sở.

Chương 2
CÁC CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN, CƠ SỞ

1. Đối với trường hợp xin cấp Giấy xác nhận để dự án vào vận hành thử nghiệm: Tổ chức, cá nhân có dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu phải báo cáo các công trình bảo vệ môi trường hoàn thành theo quy định (ngoài các công trình đã được báo cáo tại Chương 1 nêu trên); phải đáp ứng các yêu cầu, thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường và kèm theo các hồ sơ quy định tại Mẫu số 09 và Mẫu số 10 Phụ lục VI Mục I ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đối với trường hợp xin cấp Giấy xác nhận để dự án vào vận hành thương mại (thay thế Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường): Tổ chức, cá nhân có dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm; thực hiện báo cáo đầy đủ, chi tiết các nội dung, công trình bảo vệ môi trường đã hoàn thành (ngoài các công trình đã được báo cáo tại Chương 1 nêu trên), kèm theo hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Mẫu số 11 và Mẫu số 13 Phụ lục VI Mục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Đối với trường hợp xin cấp lại Giấy xác nhận: tổ chức, cá nhân phải rà soát, đánh giá lại hiệu quả, sự đáp ứng của các công trình bảo vệ môi trường hiện hữu; trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đã xuống cấp hoặc không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường thì phải thực hiện các biện pháp cải tạo, nâng cấp công trình đó theo quy định. Các công trình bảo vệ môi trường (kể cả các công trình đã được cải tạo, nâng cấp, nâng công suất xử lý chất thải) đã hoàn thành phải được báo cáo đầy đủ, chi tiết theo Mẫu số 13 Phụ lục VI Mục I Nghị định này. Đối với công trình bảo vệ môi trường cải thiện, bổ sung theo hướng tốt hơn cho môi trường thì không phải thực hiện lại báo cáo đánh giá tác động môi trường và được điều chỉnh, bổ sung trong Giấy xác nhận.

KẾT LUẬN VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phụ lục

(Đính kèm các phụ lục, các hồ sơ về bảo vệ môi trường có liên quan)

Mẫu số 03

Bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý, tiêu hủy phế liệu nhập khẩu vi phạm

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

BẢN CAM KẾT

Về tái xuất hoặc xử lý, tiêu hủy phế liệu nhập khẩu vi phạm

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....; Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

3. Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu:.....

4. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất số:..... ngày...; Cơ quan cấp... (nếu có).

II. THÔNG TIN VỀ PHẾ LIỆU DỰ KIẾN NHẬP KHẨU

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1			
2			
....			

III. NỘI DUNG CAM KẾT

1. Chúng tôi cam kết chỉ nhập khẩu phế liệu khi biết rõ xuất xứ, thành phần và hàm lượng tạp chất đi kèm với phế liệu đã đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về môi trường quy định.

2. Chúng tôi cam kết trong hợp đồng mua bán hoặc thỏa thuận giao dịch với bên xuất khẩu có điều khoản yêu cầu bên xuất khẩu phải nhận lại hàng nếu phế liệu không đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường và quy định hiện hành của Việt Nam về bảo vệ môi trường.

3. Chúng tôi cam kết lưu giữ, vận chuyển phế liệu bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật.

4. Chúng tôi cam kết phế liệu nhập khẩu chỉ sử dụng làm nguyên liệu sản xuất tại cơ sở sản xuất của mình.

5. Nếu để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu, chúng tôi cam kết tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu nhập khẩu và chịu toàn bộ chi phí tài chính để khắc phục các hậu quả vi phạm.

6. Trường hợp không thể tái xuất được, chúng tôi chịu trách nhiệm xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.

- Lập phương án chi tiết xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm pháp luật trình cơ quan quản lý về môi trường xem xét, quyết định.

- Chịu toàn bộ chi phí cho hoạt động xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm quy định về bảo vệ môi trường không tái xuất được.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)

Ghi chú:
(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

Mẫu số 04

Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN-.....

(Địa danh), ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

(1) XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN, CƠ SỞ

Tên đầy đủ của (2):.....

Địa chỉ:.....

Địa điểm hoạt động: *(của dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu)*

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh: số..... ngày.... của.....

Mã số thuế:.....

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số.....

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận (2) đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu...(3)... làm nguyên liệu sản xuất...(4)... (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. PHẾ LIỆU ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU TRONG THỜI HẠN CỦA GIẤY XÁC NHẬN

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu (tấn/năm)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1			
2			
...			

IV. THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY XÁC NHẬN: Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm...../.

Nơi nhận:
- Như trên (02 bản);
- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/TP...;
- Cổng Thông tin một cửa quốc gia;
- Lưu, website,...

THỦ TRƯỞNG CỦA (1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký bản giấy và ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính lên Cổng thông tin một cửa Quốc gia)

Phụ lục

(Kèm theo Giấy xác nhận số: /GXN-.... ngày..... tháng..... năm..... của (1))

A. CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT:

1. Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu: (Liệt kê kèm theo mô tả các kho, các thông số kỹ thuật cơ bản, đánh giá sự đáp ứng các điều kiện về kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).

2. Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu (Liệt kê kèm theo mô tả các bãi lưu giữ phế liệu, các thông số kỹ thuật cơ bản, đánh giá sự đáp ứng các điều kiện về bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu).

3. Công nghệ, sản phẩm, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu (Mô tả công nghệ tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu; làm rõ công suất, sản phẩm, quy trình vận hành các thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu. Liệt kê các công trình xử lý chất thải (đối với trường hợp phải có): bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đã hoàn thành phục vụ quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động tái chế, tái sử dụng phế liệu nhập khẩu; mô tả rõ quy mô, công suất, quy trình vận hành, chế độ vận hành của các công trình xử lý chất thải; hóa chất, xúc tác sử dụng phục vụ cho xử lý chất thải; thiết bị và các thông số quan trắc tự động, liên tục chất thải theo quy định; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường áp dụng,....).

4. Công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu nhập khẩu (nếu có) hoặc phương án xử lý các tạp chất đi kèm với phế liệu nhập khẩu: (Mô tả công nghệ xử lý tạp chất đi kèm phế nhập khẩu; làm rõ quy mô, công suất, quy trình vận hành các thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu nhập khẩu. Trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phải nêu rõ việc với hợp với đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý).

B. CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÁC CỦA CƠ SỞ, DỰ ÁN: Phần này làm rõ các công trình bảo vệ môi trường đã hoàn thành của dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

1. Công trình, thu gom và xử lý nước thải: (Liệt kê các công trình xử lý nước thải đã hoàn thành phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, cơ sở; mô tả rõ công suất, quy trình vận hành của các công trình xử lý nước thải; hóa chất sử dụng

phục vụ cho xử lý nước thải; các thông số quan trắc tự động, liên tục (nếu có); quy chuẩn đánh giá chất lượng nước thải sau xử lý).

2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: (Liệt kê các công trình xử lý bụi, khí thải đã hoàn thành phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, cơ sở; mô tả rõ công suất, quy trình vận hành của các công trình xử lý bụi, khí thải; hóa chất sử dụng phục vụ cho xử lý khí thải; các thông số quan trắc tự động, liên tục (nếu có); quy chuẩn đánh giá chất lượng khí thải sau xử lý).

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường: (Liệt kê các công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường đã hoàn thành phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, cơ sở (hoặc của hạng mục/phân kỳ đầu tư của dự án); mô tả rõ quy mô công suất và quy trình vận hành của các công trình này; các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình lưu giữ chất thải).

4. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại: (Liệt kê các công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại đã hoàn thành phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, cơ sở (hoặc của hạng mục/phân kỳ đầu tư của Dự án); mô tả rõ quy mô công suất và quy trình vận hành của các công trình này; các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình lưu giữ chất thải).

5. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường: (Liệt kê các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án, cơ sở (hoặc của hạng mục/phân kỳ đầu tư của dự án); mô tả rõ quy mô, công suất và quy trình vận hành của các công trình này; các thông số kỹ thuật cơ bản).

6. Công trình bảo vệ môi trường khác: (Liệt kê các công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải và công trình bảo vệ môi trường khác đã hoàn thành phục vụ giai đoạn vận hành của dự án, cơ sở (hoặc của hạng mục/phân kỳ đầu tư của dự án); mô tả rõ quy mô công suất và quy trình vận hành của các công trình này; các thông số kỹ thuật cơ bản của công trình lưu giữ chất thải).

C. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

(Nêu rõ tần suất, vị trí, thông số giám sát và quy chuẩn kỹ thuật áp dụng).

D. CÁC YÊU CẦU KHÁC KÈM THEO GIẤY XÁC NHẬN

1. Chỉ được phép nhập khẩu khối lượng phế liệu đảm bảo sức chứa của kho (hoặc bãi) của cơ sở sản xuất; Chỉ được sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất của dự án, cơ sở của mình.

2. Thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, công trình bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục A và Mục B Phụ lục này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

3.....

(Ghi rõ các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác mà chủ dự án phải tiếp tục thực hiện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận;

(2) Tên tổ chức, cá nhân có dự án, cơ sở sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;

(3) Đối với Giấy xác nhận nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất thì bổ sung cụm từ "để thử nghiệm";

(4) Đối với Giấy xác nhận vận hành thử nghiệm của dự án thì bổ sung thêm cụm từ "để vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải".

Mẫu số 05

Văn bản đề nghị cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất

(1) Số:... V/v đề nghị nhập khẩu phế liệu ngoài danh mục nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....

3. Họ và tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân:.....

4. Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất số..... ngày..... tháng..... năm.....; cơ quan cấp..... (nếu có).

5. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này các hồ sơ, tài liệu sau đây:

- Báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế;

- Bản sao quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

- Bản sao văn bản của Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm (chỉ áp dụng đối với dự án vận hành thử nghiệm);

- Bản sao văn bản của Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh thông báo kết quả kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án (chỉ áp dụng đối với dự án mới, kết thúc vận hành thử nghiệm);

- Bản sao một trong các loại giấy tờ: giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường hoặc giấy phép xử lý chất thải nguy hại hoặc giấy xác nhận đủ điều

kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất của cơ sở (nếu có);

- Bản sao hợp đồng chuyển giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh);

- Bản sao văn bản đánh giá về nhu cầu sử dụng từng loại phế liệu làm nguyên liệu sản xuất trong nước và việc sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất của bộ quản lý ngành liên quan đến sử dụng phế liệu nhập khẩu;

- Bản sao kết quả phân tích mẫu phế liệu để thử nghiệm do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc thừa nhận thực hiện;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế về chất lượng phế liệu nhập khẩu và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

6. Loại, khối lượng phế liệu nhập khẩu:

TT	Tên phế liệu nhập khẩu	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời gian thử nghiệm (tấn)
1		
2		
....		

7. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép (1) nhập khẩu (2) để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ....
- Lưu,...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)

Ghi chú:
(1) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị;
(2) Tên loại phế liệu đề nghị nhập khẩu.

Mẫu số 06

Bản khai thông tin lô hàng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

(Tổ chức, cá nhân nhập khẩu)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

BẢN KHAI THÔNG TIN

Về lô hàng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

Kính gửi:.....(1).....

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Đại diện theo pháp luật của tổ chức: .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....; Fax.....; Email .....

Cơ quan Hải quan làm thủ tục: .....

Tổ chức giám định: .....

Địa điểm kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu:.....

Dự kiến ngày kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu:.....

Lô hàng phế liệu nhập khẩu được kiểm tra chất lượng, có các nội dung sau:

TT	**Tên phế liệu nhập khẩu** (mã HS)	**Đặc tính kỹ thuật** (loại, hình dạng,...)	**Xuất xứ** (đơn vị/ nước xuất khẩu)	**Khối lượng phế liệu nhập khẩu (tấn)**				**Ngày nhập khẩu**
				Theo giấy xác nhận	**Đã nhập**	**Nhập lần này**	**Còn lại chưa nhập**	
1	Nhựa phế liệu...	màng/bao bì,....	Công ty A/Nhật	100.000	50.000	20.000	30.000	.....
2	Lô...							

Hồ sơ nhập khẩu gồm:

- Hợp đồng (Contract) số:.....

- Danh mục phế liệu (Packing list):.....

- Chứng chỉ/chứng nhận/chứng thư giám định của tổ chức giám định nước ngoài được thừa nhận theo quy định của pháp luật (đối với trường hợp áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 34 Điều 3 Nghị định này).

- Hóa đơn (Invoice) số:.....

- Vận đơn (Bill of Lading) số:.....

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (bản tự khai điện tử) số:.....

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số:.....

- Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (nếu có) số:..... do..... cấp.....

- Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Văn bản xác nhận đã ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu (bản chính).

- Bản sao văn bản xác nhận miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc cơ quan được ủy quyền (đối với trường hợp áp dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP).

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các nội dung kê khai về hồ sơ của lô phế liệu nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng lô phế liệu nhập khẩu đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổ chức giám định;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)

Ghi chú: (1) Cơ quan đã cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có cơ sở sản xuất và cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai nhập khẩu.

Mẫu số 07

Biên bản kiểm tra, giám định và lấy mẫu phế liệu nhập khẩu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Kiểm tra, giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu

Căn cứ quy định tại khoản 34 Điều 3 Nghị định số /201.../NĐ-CP ngày... tháng... năm.... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

Hôm nay, vào hồi...., ngày...., tại..... chúng tôi tiến hành kiểm tra, giám định chất lượng lô hàng phế liệu nhập khẩu, với các nội dung như sau:

1. Thành phần

- Tổ chức giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu: Ông/bà:...., chức vụ:.....;

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu: Ông/bà:....., chức vụ:.....;

- Với sự giám sát, điều phối của Cơ quan Hải quan: Ông/bà:....., chức vụ:.....;

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu và lô hàng phế liệu kiểm tra:

- Tên tổ chức, cá nhân:..... Địa chỉ:.....

- Giấy xác nhận số:..... ngày..... do..... (cơ quan cấp).....

- Văn bản xác nhận đã ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu (số văn bản và kèm theo đầy đủ các thông tin ký quỹ đã được tổ chức tín dụng xác nhận);

- Thông tin về lô hàng phế liệu nhập khẩu: (Hợp đồng số; Hóa đơn số; Vận đơn số; Tờ khai hàng hóa nhập khẩu số; Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số; Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (nếu có) số; Ảnh chụp thực tế; Danh mục phế liệu nhập khẩu (nêu rõ tên và mã HS); Số lượng hàng: số container/khối lượng phế liệu thuộc lô hàng rời,...).

3. Nội dung và kết quả kiểm tra, giám định: kiểm tra, giám định hiện trường hoặc kiểm tra, giám định thông qua lấy mẫu phân tích

3.1. Kiểm tra, giám định tại hiện trường (bằng mắt thường):

3.1.1. Số container/phương tiện vận chuyển (hàng rời) đăng ký kiểm tra, giám định:.....;

3.1.2. Số container/phương tiện vận chuyển (hàng rời) được kiểm tra, giám định: kiểm tra tối thiểu 10% số lượng container lô hàng phế liệu nhập khẩu hoặc kiểm tra, giám định các khối hàng rời tại các phương tiện vận chuyển (ghi cụ thể số hiệu từng container/phương tiện vận chuyển được kiểm tra);

3.1.3. Kết quả kiểm tra, giám định hiện trường bằng mắt thường: kết luận chất lượng của lô hàng phế liệu nhập khẩu đáp ứng yêu cầu của QCVN...:..... (ghi rõ đáp ứng hay cần phải lấy mẫu phân tích).....;

3.2. Kiểm tra, giám định thông qua lấy mẫu phân tích:.....

3.2.1. Phương pháp lấy mẫu (ghi rõ phương pháp lấy mẫu.....);

3.2.2. Thông tin về mẫu đại diện đã lấy

Ký hiệu mẫu đại diện	**Mục đích lấy mẫu**	**Số lượng mẫu lấy**	**Trọng lượng mẫu (kg)**	**Container/ phương tiện được lấy mẫu**	**Ghi chú**
	Kiểm tra tỷ lệ tạp chất				
	Xác định tỷ lệ phế liệu có mã HS khác với mã khai báo				Phế liệu sắt, nhựa, giấy
	Xác định tỷ lệ mẩu vụn kích thước > 10 cm,.....				Phế liệu nhựa
	.....				

4. Nội dung khác (nếu có):

Biên bản kiểm tra được lập tại....., kết thúc lúc..... ngày...., được lập thành... bản có giá trị pháp lý như nhau, được đọc lại cho những người tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên; mỗi bên tham gia giữ 01 bản để thực hiện và 01 bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nơi cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu./.

ĐẠI DIỆN CHỦ HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN HẢI QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu tem niêm phong

TEM NIÊM PHONG MẪU

Tem niêm phong được đóng dấu treo của cơ quan kiểm tra

- Tên mẫu: .....
- Số thứ tự (ghi rõ số thứ tự trong biên bản lấy mẫu): .....
- Ngày lấy mẫu: .....

ĐẠI DIỆN CHỦ HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08

Chứng thư giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Ghi đầy đủ thông tin về địa chỉ, số điện thoại, fax, wsbsite,...)

Số...../..... *(Địa danh, ngày.... tháng.... năm.....*

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

(Chứng thư giám định phải được thể hiện đầy đủ các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân nhập khẩu, lô hàng phế liệu nhập khẩu và kết quả giám định lô hàng phế liệu nhập khẩu, bao gồm các thông tin chính dưới đây)

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu và lô hàng phế liệu nhập khẩu:

- Tên tổ chức, cá nhân:.....
- Địa chỉ: .....
- Giấy xác nhận số:..... ngày..... do..... (cơ quan cấp) .....
- Giấy xác nhận ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu:.....
- Địa điểm kiểm tra, giám định:.....
- Thời gian kiểm tra, giám định: .....
- Hợp đồng số: .....
- Danh mục hàng hóa (phế liệu) số:..... .....
- Hóa đơn số:.....
- Vận đơn số:.....
- Tờ khai hàng hóa (phế liệu) nhập khẩu số: .....
- Chủng loại phế liệu nhập khẩu (nêu rõ tên và mã HS): .....
- Số lượng hàng: số container/khối lượng phế liệu thuộc lô hàng rời.

2. Nội dung kiểm tra, giám định: giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với... (tên loại).... phế liệu nhập khẩu (ghi rõ theo quy chuẩn nào QCVN.....).

3. Phương pháp kiểm tra, giám định: bằng mắt thường hoặc phải lấy mẫu phân tích để xác định (ghi cụ thể phương pháp kiểm tra, giám định từng lô hàng).

4. Kết quả kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu

4.1. Tạp chất được phép lẫn trong phế liệu nhập khẩu:

- Thành phần tạp chất (tham chiếu quy định về tạp chất không mong muốn được phép lẫn trong phế liệu nhập khẩu tại QCVN để xác định).

- Tỷ lệ tạp chất lẫn trong phế liệu nhập khẩu.

- Nồng độ hoạt độ phóng xạ của lô hàng phế liệu nhập khẩu.

4.2. Tạp chất không được phép lẫn trong phế liệu nhập khẩu (tham chiếu quy định về tạp chất không được phép lẫn trong phế liệu nhập khẩu tại QCVN để xác định). Trường hợp có lẫn tạp chất nguy hại cần nêu rõ thành phần nguy hại.

4.3. Tỷ lệ mã HS khác so với mã HS khai báo trong hồ sơ nhập khẩu (áp dụng đối với phế liệu: sắt, thép; nhựa; giấy).

- Không vượt quá 20% ☐

- Vượt quá 20% ☐

4.4. Tỷ lệ các mẩu vụn nhựa có kích thước lớn hơn 10 cm (áp dụng đối với phế liệu nhựa nhập khẩu).

4.5. Chất lượng phế liệu xỉ hạt lò cao theo QCVN 16:2017/BXD (áp dụng đối với phế liệu xỉ hạt lò cao nhập khẩu).

4.6. Các chỉ tiêu khác theo quy định kỹ thuật tại Mục 2 của QCVN

5. Kết luận về chất lượng lô hàng phế liệu nhập khẩu: (phải đánh giá lô hàng phế liệu nhập khẩu có đáp ứng hay không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng).

... (Tên tổ chức giám định)... chịu trách nhiệm toàn bộ trước pháp luật về kết quả kiểm tra, giám định chất lượng lô hàng phế liệu nhập khẩu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với phế liệu nhập khẩu. Tài liệu, mẫu lưu theo quy định của pháp luật được sử dụng để phân tích, đối chiếu với kết quả kiểm tra, giám định lại (nếu có) trong trường hợp có nghi ngờ kết quả giám định hoặc có khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân./.

GIÁM ĐỊNH VIÊN	**CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH**
(Ký ghi rõ họ tên; ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)	*(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)*

Mẫu số 09

Văn bản đề nghị miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu

(Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:... V/v đề nghị miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường
(hoặc cơ quan được ủy quyền)

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....

Đại diện theo pháp luật của tổ chức: .....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....; Fax.....; Email .....

Thông tin về phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đề nghị được miễn kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu: tên gọi, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của cùng một nhà cung cấp tại một quốc gia xuất khẩu hoặc phế liệu nhập khẩu có kết quả chứng nhận, giám định chất lượng của tổ chức chứng nhận, giám định nước ngoài được thừa nhận theo quy định của pháp luật. Thông tin chi tiết về phế liệu nhập khẩu đề nghị miễn kiểm tra như sau:

TT	**Tên phế liệu nhập khẩu** (mã HS)	**Đặc tính kỹ thuật** (loại, hình dạng,...)	**Xuất xứ** (đơn vị/nước xuất khẩu)	**Khối lượng phế liệu nhập khẩu (tấn)**		
				Theo giấy xác nhận	**Đã nhập**	**Còn lại được miễn kiểm tra**
1	Nhựa phế liệu...	màng/bao bì,....	Công ty A/ Nhật	100.000	50.000	50.000
2	...					

Sau 5 lần nhập khẩu liên tiếp, phế liệu nhập khẩu của chúng tôi có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường thuộc đối tượng được miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu quy định tại khoản 6 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 34 Điều 3 Nghị định số /201.../NĐ-CP ngày... tháng... năm.... của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

Chúng tôi xin gửi kèm theo Chứng thư giám định chất lượng lô hàng phế liệu nhập khẩu phù hợp quy chuẩn kỹ thuật môi trường của 5 lần nhập khẩu liên tiếp gần nhất và 01 bộ hồ sơ phế liệu nhập khẩu đã nhập cùng loại, gồm:

- Hợp đồng (Contract) số:.....

- Danh mục phế liệu (Packing list):.....

- Chứng chỉ/chứng nhận/chứng thư giám định của tổ chức giám định nước ngoài được thừa nhận theo quy định của pháp luật (đối với trường hợp áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 34 Điều 3 Nghị định này).

- Hóa đơn (Invoice) số:.....

- Vận đơn (Bill of Lading) số: .....

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (bản tự khai điện tử) số:.....

- Giấy chứng nhận xuất xứ C/O (nếu có) số:.....

- Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (nếu có) số:..... do..... cấp .....

- Ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Văn bản xác nhận đã ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường (hoặc cơ quan được ủy quyền) xem xét, cấp Văn bản xác nhận miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu cho chúng tôi theo quy định tại khoản 6 Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

Chúng tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của các nội dung đề nghị miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu, đồng thời cam kết chất lượng các lô phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất của chúng tôi sẽ nhập đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu; ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính)

Mẫu số 10

Văn bản xác nhận miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu

..... (1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

VĂN BẢN XÁC NHẬN
MIỄN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU

(1) XÁC NHẬN

1. Thông tin chung về tổ chức, cá nhân nhập khẩu

Tên đầy đủ của (2): .....

Địa chỉ:.....

Địa điểm hoạt động: *(của dự án, cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu)*

Điện thoại:.....; Fax:.....; Email: .....

Giấy xác nhận: số..... ngày.... của.....

2. Nội dung xác nhận

Xác nhận (2) đủ điều kiện miễn kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu đối với các lô hàng phế liệu có cùng tên gọi, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của cùng một nhà cung cấp tại một quốc gia xuất khẩu hoặc phế liệu nhập khẩu có kết quả chứng nhận, giám định chất lượng của tổ chức chứng nhận, giám định nước ngoài được thừa nhận theo quy định của pháp luật, cụ thể:

TT	**Tên phế liệu nhập khẩu** (mã HS)	**Đặc tính kỹ thuật** (loại, hình dạng,...)	**Xuất xứ** (đơn vị/nước xuất khẩu)	**Khối lượng phế liệu nhập khẩu (tấn)**		
				Theo giấy xác nhận	**Đã nhập**	**Còn lại được miễn kiểm tra**
1	Nhựa phế liệu...	Màng/bao bì,....	Công ty A/ Nhật	100.000	50.000	50.000
2	...					

3. Thời hạn hiệu lực của Văn bản xác nhận: Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... (hết ngày hiệu lực của Giấy xác nhận)./.

Nơi nhận:
- Như trên (02 bản);
- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/TP...;
- Cổng thông tin một cửa Quốc gia;
- Lưu, website,...

THỦ TRƯỞNG CỦA (1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu. Ký bản giấy và ký số hoặc được xác thực bằng chữ ký điện tử trong trường hợp quét từ bản chính lên Cổng thông tin một cửa quốc gia)

Ghi chú: (1) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận;
(2) Tên tổ chức, cá nhân có cơ sở sử dụng phế liệu nhập khẩu.

Mẫu số 11

Báo cáo định kỳ công tác quản lý nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn

UBND TỈNH/TP.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO

Về nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu năm.....

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

I. THỐNG KÊ VỀ PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU, SỬ DỤNG

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu 01: (Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu số:... ngày.., Cơ quan cấp)

Lô hàng phế liệu nhập khẩu	**Thời điểm nhập** (ngày/../..)	**Khối lượng phế liệu đã nhập khẩu**	**Cửa khẩu nhập khẩu**	**Số tiền ký quỹ phế liệu**	**Hoàn trả/sử dụng số tiền ký quỹ**
1. Phế liệu/mã HS					
Lô 1					
Lô 2...					
Tổng cộng					
Đã sử dụng					
2. Phế liệu/mã HS					

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu 02: (thống kê như 01...)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU VÀ SỬ DỤNG

- Tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn (những vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình nhập khẩu, vận chuyển, lưu giữ, sử dụng); các sự cố môi trường liên quan đến phế liệu và xử lý sự cố; ký quỹ và sử dụng số tiền ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu,...).

- Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất,...

- Các vấn đề khác.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nơi nhận: - Như trên; -	**TM. UBND TỈNH/TP...** **CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Mẫu số 12

Báo cáo định kỳ tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu của tổ chức, cá nhân

(1) _____ Số:...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO

Về nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu năm/quý.....

Kính gửi: (2)

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

1. Tên (1): (tổ chức, cá nhân nhập khẩu, địa chỉ, địa điểm cơ sở sản xuất, người đại diện theo pháp luật; người liên hệ, chức vụ, điện thoại, fax, email,...)

2. Sản phẩm sản xuất ra từ phế liệu nhập khẩu:.....

3. Giấy xác nhận đã cấp số:..... ngày..... Cơ quan cấp.....

II. BÁO CÁO VỀ NHẬP KHẨU, SỬ DỤNG PHẾ LIỆU ĐÃ NHẬP KHẨU TRONG NĂM

Lô hàng phế liệu nhập khẩu	**Thời điểm nhập**	**Khối lượng phế liệu đã nhập khẩu**	**Cửa khẩu nhập khẩu**	**Số tiền ký quỹ phế liệu**	**Hoàn trả/sử dụng số tiền ký quỹ**
1. Phế liệu...					
Lô 1					
Lô 2...					
Tổng cộng					
Đã sử dụng					
2. Phế liệu...					

III. BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: (báo cáo các nội dung về: tình trạng kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu; tình hình thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải phát sinh; kết quả vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế phế liệu; việc chuyển giao cho đơn vị

có chức năng để xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; kết quả quan trắc chất thải: quan trắc tự động liên tục, quan trắc định kỳ,...; việc xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (nếu có); các nội dung bảo vệ môi trường khác). Chứng thư giám định các lô hàng đã thông quan đối với trường hợp được miễn kiểm tra.

IV. KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:
Báo cáo này được lồng ghép và là một phần của báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của các cở sở, khu công nghiệp;
(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu;
(2) Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có cơ sở, nhà máy sử dụng phế liệu nhập khẩu.

Mẫu số 13

Báo cáo nhập khẩu và sử dụng phế liệu thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất

(1) _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

BÁO CÁO

Về nhập khẩu và sử dụng phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU THỬ NGHIỆM

1. Tên (1): (tổ chức, cá nhân nhập khẩu, địa chỉ, địa điểm cơ sở sản xuất, người đại diện theo pháp luật; người liên hệ, chức vụ, điện thoại, fax, email,...)

2. Loại sản phẩm sản xuất ra từ nguyên liệu là phế liệu thử nghiệm:.....

3. Giấy xác nhận số:..... ngày....., Cơ quan cấp.... (nếu có).

4. Văn bản cho phép nhập khẩu phế liệu của Thủ tướng Chính phủ.

II. BÁO CÁO VỀ NHẬP KHẨU, SỬ DỤNG PHẾ LIỆU ĐÃ NHẬP KHẨU THỬ NGHIỆM

Lô hàng phế liệu nhập khẩu	**Thời điểm nhập**	**Khối lượng phế liệu đã nhập khẩu**	**Cửa khẩu nhập khẩu**	**Số tiền ký quỹ phế liệu**	**Hoàn trả/sử dụng số tiền ký quỹ**
1. Phế liệu...					
Lô 1					
Lô 2...					
Tổng cộng					
Đã sử dụng					
2. Phế liệu...					

III. BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH THỬ NGHIỆM PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT: (báo cáo các nội dung về: tình trạng kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập

khẩu; tình hình thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải phát sinh; kết quả vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế phế liệu; việc chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; kết quả quan trắc chất thải: quan trắc tự động liên tục, quan trắc định kỳ,...; việc xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (nếu có); các nội dung bảo vệ môi trường khác).

IV. KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....
- Lưu,...

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

7. Bổ sung Phụ lục VII như sau:

Phụ lục VII
CÁC MẪU VĂN BẢN VỀ TIÊU HỦY XE ƯU ĐÃI MIỄN TRỪ

Mẫu số 01
Văn bản đề nghị giám sát việc thực hiện tiêu hủy xe ưu đãi, miễn trừ

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.../CV-...	
V/v đề nghị tiêu hủy xe ưu đãi, miễn trừ	*(Địa danh), ngày... tháng... năm...*

Kính gửi: (2)

Thực hiện khoản 38 Điều 3 Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày... tháng.... năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường,...(1)... đề nghị được làm thủ tục tiêu hủy xe ưu đãi miễn trừ với thông tin chi tiết như sau:

1. Thông tin về chủ xe:

- Tên chủ xe: .....
- Số, ngày cấp, ngày hết hạn CMT ngoại giao (đối với cá nhân):.....

2. Thông tin về xe:

- Biển số đăng ký lưu hành: .....
- Nhãn hiệu: .....
- Số máy: .....
- Số khung: .....
- Năm sản xuất: .....

Lý do tiêu hủy:

Tài liệu gửi kèm: Bản chụp Giấy tạm nhập khẩu xe, tờ khai nhập khẩu xe (nếu có) và Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe (nếu có).

(1) thông báo và đề nghị quý cơ quan thực hiện giám sát việc tiêu hủy xe ưu đãi, miễn trừ của chúng tôi theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:	**THỦ TRƯỞNG CỦA (1)**
- Như trên;	*(Ký, ghi họ tên, chức danh và đóng dấu)*
-...;	
- Lưu:...	

Ghi chú:
(1) Chủ xe hoặc đơn vị tiêu hủy xe ưu đãi, miễn trừ;
(2) Cơ quan hải quan và Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có cơ sở xử lý chất thải nguy hại.

Mẫu số 02

Biên bản tiêu hủy xe ưu đãi, miễn trừ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... tháng.... năm.....

BIÊN BẢN
Tiêu hủy xe ưu đãi, miễn trừ

I. TÊN XE TIÊU HỦY: (ghi rõ tên chủ xe; Số, ngày cấp, ngày hết hạn CMT ngoại giao (đối với cá nhân); Biển số đăng ký lưu hành; Nhãn hiệu; Số máy; Số khung; Năm sản xuất của từng phương tiện được tiêu hủy)

II. THÀNH PHẦN

- Chủ xe tiêu hủy: ông/bà:..... Chức vụ: .....
- Cơ sở xử lý chất thải nguy hại: ông/bà:..... Chức vụ:.....
- Ông (Bà):..... Chức vụ:.....
- Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường: ông/bà....., chức vụ.....
- Đại diện cơ quan Hải quan: ông/bà....., chức vụ .....

III. THỜI GIAN TIÊU HỦY: Từ.. giờ.... ngày... kết thúc: lúc... ngày... tại .....

IV. KẾT QUẢ VIỆC TIÊU HỦY XE ƯU ĐÃI, MIỄN TRỪ ĐÃ THỰC HIỆN

1. Phương thức tiêu hủy thực tế đã áp dụng:.....

2. Về kết quả tiêu hủy (đối chiếu với hồ sơ đăng ký tiêu hủy và mức độ tiêu hủy thực tế):Về khung xe (ghi rõ mức độ phá hủy); Về máy móc, thiết bị (ghi rõ mức độ phá hủy); Về chất thải, phế liệu phát sinh (ghi rõ mức độ phá hủy, nếu có); Khác (ghi rõ mức độ phá huỷ, nếu có):.....

3. Ý kiến đánh giá của các thành viên tham gia:.....

V. KẾT LUẬN

1. Xác nhận xe ưu đãi, miễn trừ (ghi rõ nhãn hiệu, loại xe, số loại, số khung, số máy của từng xe) đã được tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ sở xử lý chất thải phải quản lý, xử lý các chất thải phát sinh từ quá trình tiêu hủy trên đây theo đúng quy định của pháp luật.

Biên bản làm việc được đọc cho các thành viên tham gia cùng nghe và nhất trí ký tên. Biên bản làm việc kết thúc vào hồi... giờ, ngày.. tháng... năm... và được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

THỦ TRƯỞNG **CƠ SỞ XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI** *(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**ĐẠI DIỆN** **CÓ THẨM QUYỀN CỦA CHỦ XE** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*
ĐẠI DIỆN **SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**ĐẠI DIỆN** **CƠ QUAN HẢI QUAN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*